

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

### 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : Shell Irus Fluid C

Mã sản phẩm : 001B3348

#### Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối)

Nhà cung cấp : Công ty Shell Việt Nam TNHH  
Khu Công Nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái  
Tỉnh Đồng Nai 810000  
Vietnam

Điện thoại : (+84) 2838240300

Telefax : (+84) 2838220261

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : +84 18001140 (TRONG GIỜ LÀM VIỆC) +800-2537-8747 (24h)

**Địa chỉ email liên lạc cho SDS** : Nếu bạn có bất cứ thắc mắc nào về nội dung của SDS này xin vui lòng gửi thư điện tử về [lubricantSDS@shell.com](mailto:lubricantSDS@shell.com)

#### Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng : Chất lỏng thủy lực chống cháy

### 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

#### Phân loại theo GHS

Kích ứng mắt : Cấp 2

#### Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Từ cảnh báo : Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm : **TÁC HẠI VẬT LÝ:**  
Không bị phân loại là độc hại theo tiêu chuẩn GHS.  
**TÁC HẠI VỚI SỨC KHOẺ:**  
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.  
**TÁC HẠI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG:**  
Không thuộc loại nguy hại đối với môi trường theo các tiêu chuẩn phân loại của GHS.

Các lưu ý phòng ngừa :

#### **Biện pháp phòng ngừa:**

P264 Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.  
P280 Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

#### **Biện pháp ứng phó:**

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P337 + P313 Nếu kích ứng mắt tiếp tục kéo dài: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

### Lưu trữ:

Không có khuyến cáo.

### Việc thải bỏ:

Không có khuyến cáo.

### Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Phun áp lực cao lên da có thể gây tổn hại nghiêm trọng dẫn đến hoại tử cục bộ. Lưu chất chống cháy không thể cháy mà không cần vật liệu dễ cháy

## 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Bản chất hóa học : Hỗn hợp của monopropylene glycol, nước và phụ gia.

### Thành phần nguy hiểm

Tên hóa học	Số CAS	Phân loại	Nồng độ (% w/w)
Di-n-butylamin caprylat	28537-85-1	Acute Tox.4; H302 Skin Irrit.2; H315 Eye Dam.1; H318	1 - 2.5
Sodium benzoate	532-32-1	Eye Irrit.2A; H319	1 - 2.5

Xem mục 16 về giải thích cho các cụm từ viết tắt.

## 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Không cần có sự điều trị nào trong những điều kiện sử dụng thông thường.  
Trong trường hợp các triệu chứng không thuyên giảm, cần phải xin chỉ dẫn y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Loại bỏ quần áo bị dính sản phẩm. Rửa sạch khu vực da bị tiếp xúc bằng nhiều nước và xà phòng nếu có thể.  
Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.

Khi sử dụng thiết bị có áp lực cao, dầu nhớt có thể bắn xuyên vào da. Nếu xảy ra chấn thương do phun áp lực cao cần đưa ngay nạn nhân đến bệnh viện. Đừng đợi triệu chứng phát ra. Cần phải khám bác sĩ ngay dù chưa thấy xuất hiện rõ vết thương.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt	: Ngay lập tức rửa mắt bằng thật nhiều nước. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Vận chuyển đến cơ sở y tế gần nhất để điều trị thêm.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	: Nói chung không cần có sự điều trị trừ khi nuốt phải một lượng lớn, tuy nhiên, vẫn nên xin chỉ dẫn y tế.
Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này	: Các dấu hiệu và triệu chứng kích ứng mắt có thể bao gồm cảm giác bỏng rát, đỏ mắt, phỏng rộp, và/hoặc mờ mắt. Các dấu hiệu và triệu chứng acne hay viêm nang lông do dầu, cũng có thể bao gồm sự hình thành các vết hoặc các mụn đen trên vùng da bị tiếp xúc. Khi nuốt phải, có thể gây ra buồn nôn, ói mửa hoặc bị tiêu chảy.  Hoại tử cục bộ có thể xảy ra khi có triệu chứng đau và tổn thương mô xuất hiện chậm vài giờ sau khi bị chấn thương do phun áp lực cao.
Bảo vệ người sơ cứu	: Khi tiến hành sơ cứu, hãy đảm bảo rằng bạn đang được trang bị thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp theo sự cố, thương tổn và điều kiện xung quanh.
Lưu ý đối với bác sỹ điều trị	: Xử lý theo triệu chứng.  Chấn thương do dầu áp lực cao cần can thiệp phẫu thuật ngay và có thể phải điều trị bằng steroid để giảm thiểu tổn thương mô và mất chức năng. Vì miệng của chấn thương nhỏ và không phản ánh đúng mức độ nghiêm trọng bên trong nên cần tiến hành phẫu thuật thăm dò để xác định độ tổn thương. Nên tránh gây tê tại chỗ hoặc ngâm nước nóng vì có thể gây sưng viêm, co mạch và thiếu máu. Cần thiết gây tê toàn thân để phẫu thuật giảm áp tại chỗ, làm sạch vết thương, dẫn lưu dị vật và thám sát rộng.

### 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	: Bột, nước phun hay sương mù. Bột hóa chất khô, cacbon dioxit, cát hay đất chỉ có thể được dùng trong trường hợp hỏa hoạn nhỏ.
Các phương tiện chữa cháy không thích hợp	: Không sử dụng vòi phun nước có áp lực để dập lửa.
Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy	: Lưu chất chống cháy không thể cháy mà không cần vật liệu dễ cháy
Các phương pháp cứu hỏa cụ thể	: Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

---

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Phải mang những thiết bị bảo vệ thích hợp bao gồm găng tay chống hóa chất; áo quần chống hóa chất được chỉ định nếu dự kiến tiếp xúc nhiều với sản phẩm bị tràn đổ. Phải đeo mặt nạ thở khi lại gần lửa trong khu vực chật hẹp. Chọn áo quần của nhân viên chữa cháy phù hợp với Tiêu Chuẩn liên quan (ví dụ: Châu Âu: EN469).

---

### 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Tránh tiếp xúc với da và mắt.  
Các cảnh báo về môi trường : Sử dụng các chất có khả năng giữ để tránh làm ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn sự lan rộng hay chảy vào cống, rãnh hay sông bằng cách sử dụng cát, đất, hay các vật chắn thích hợp khác.

Các nhà chức trách địa phương cần được thông báo nếu xảy ra sự cố tràn đổ lớn không thể kiểm soát được.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : rất trơn , khi đổ sản phẩm trên sàn. Để tránh tai nạn, cần dọn sạch ngay lập tức  
Ngăn không cho lan rộng ra bằng cách tạo một rào chắn bằng cát, đất hay các vật liệu có khả năng ngăn chặn khác.  
Trực tiếp thu hồi chất lỏng hay dùng vật liệu thấm.  
Thấm hết phần còn sót lại với một chất hấp thụ như đất sét, cát hay các vật liệu thích hợp khác và thải đúng cách.

Lời khuyên bổ sung khác : Để lựa chọn đồ bảo hộ lao động, đọc chương 8 của tài liệu An toàn sản phẩm này  
Để xử lý , thải loại sản phẩm bị rò rỉ, xem chương 13 của tài liệu An toàn sản phẩm này

---

### 7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Cảnh báo Chung : Nên lắp đặt hệ thống thông gió bên trong để tránh hít phải hơi dầu, sương dầu hoặc bụi dầu.  
Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm thông tin để đánh giá nguy cơ trong những trường hợp cụ thể nhằm xác định được cách kiểm soát thích hợp trong việc bảo quản, lưu trữ và thải bỏ an toàn sản phẩm này.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Tránh tiếp xúc lâu dài hay liên tục với da.  
Tránh hít phải khí và/hay sương.  
Khi vận chuyển, bốc xếp sản phẩm trong thùng phi phải mang giày bảo hộ lao động và sử dụng các phương tiện bốc xếp, vận chuyển phù hợp.  
Loại bỏ đúng cách bất kỳ những mảnh giẻ bị nhiễm dầu nào hay các vật liệu lau chùi, làm sạch để tránh hỏa hoạn.

Các vật liệu cần tránh : Các nguyên tố ôxi hóa mạnh.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

### Lưu trữ

- Các dữ liệu khác : Giữ bồn chứa dầu được đóng chặt thật kín và ở nơi thoáng mát.  
Sử dụng những bao bì có thể làm kín và có nhãn đúng qui cách.
- Vật liệu đóng gói : Vật liệu phù hợp: Đối với bồn chứa dầu và nắp, khuyến cáo sử dụng thép thấp cacbon hoặc polyethylen có tỉ trọng cao.  
Vật liệu không phù hợp: PVC
- Lời khuyên về Thùng chứa : Không nên đặt những bồn chứa làm bằng Polyethylen ở nơi nhiệt độ cao, do nguy cơ có thể bị biến dạng.

## 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

#### Ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học

Không có giới hạn về sinh học.

#### Phương pháp theo dõi

Cần giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực hít thở của công nhân hoặc trong khu vực làm việc nói chung để tuân thủ OEL và kiểm soát tiếp xúc. Đối với một số sản phẩm cũng phải giám sát sinh học phù hợp.

Các biện pháp đo lường mức độ phơi nhiễm hợp lệ phải do một người có năng lực thực hiện và các mẫu do phòng thí nghiệm được công nhận phân tích.

Các ví dụ về các phương pháp được khuyến dùng để giám sát không khí được đưa ra dưới đây hay liên hệ với nhà cung cấp. Có thể có sẵn các biện pháp cấp quốc gia.

National Institute of Occupational Safety and Health (NIOSH), USA: Manual of Analytical Methods  
<http://www.cdc.gov/niosh/>

Occupational Safety and Health Administration (OSHA), USA: Sampling and Analytical Methods  
<http://www.osha.gov/>

Health and Safety Executive (HSE), UK: Methods for the Determination of Hazardous Substances  
<http://www.hse.gov.uk/>

Institut für Arbeitsschutz Deutschen Gesetzlichen Unfallversicherung (IFA), Germany.  
<http://www.dguv.de/inhalt/index.jsp>

L'Institut National de Recherche et de Sécurité, (INRS), France <http://www.inrs.fr/accueil>

- Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp** : Mức độ bảo vệ và cách thức kiểm soát cần thiết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm ẩn. Lựa chọn cách thức kiểm soát dựa trên đánh giá rủi ro của hoàn cảnh tại chỗ. Các biện pháp thích hợp bao gồm:  
Sự thông gió phù hợp để kiểm soát sự ngưng đọng trong không khí.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

Khi sản phẩm bị gia nhiệt, được phun ở dạng bụi dầu hay bị hoá sương, càng có nguy cơ cao về sự hình thành nồng độ cao trong không khí.

### Thông tin chung:

Xác định thủ tục xử lý an toàn và duy trì kiểm soát.

Hướng dẫn và đào tạo công nhân về những nguy hiểm và biện pháp kiểm soát có liên quan đến các hoạt động thông thường của sản phẩm này.

Đảm bảo chọn lựa, kiểm tra và bảo trì thiết bị thích hợp được sử dụng để kiểm soát phơi nhiễm, ví dụ như thiết bị bảo vệ cá nhân, thông khí cục bộ.

Rút hết hệ thống trước khi can thiệp hoặc bảo trì thiết bị.

Giữ lượng chất dẫn lưu trong bình đựng kín trong khi chờ xử lý hoặc tái chế tiếp theo.

Luôn luôn tuân theo các biện pháp vệ sinh cá nhân tốt, như rửa sạch tay sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt áo quần làm việc và vệ sinh thiết bị bảo vệ để loại bỏ tạp chất. Vứt bỏ áo quần và giày dép bị nhiễm bẩn mà không thể rửa sạch. Thực hành quản lý tốt.

Rửa mắt và tắm vòi sen trong trường hợp sử dụng khẩn cấp.

### Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

#### Các biện pháp bảo vệ

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phải thỏa mãn các tiêu chuẩn của quốc gia. Hãy kiểm tra các nhà cung cấp PPE.

#### Bảo vệ hô hấp

- : Không có yêu cầu về sự bảo vệ hô hấp trong những điều kiện sử dụng bình thường.  
Phải thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, để tránh hít phải vật liệu này.  
Nếu các biện pháp kỹ thuật không duy trì nồng độ hóa chất trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo hộ phù hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các quy định tương ứng.  
Hãy kiểm tra với những nhà cung cấp thiết bị bảo vệ hô hấp.  
. Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn một mặt nạ và bộ lọc kết hợp phù hợp.  
Chọn bộ lọc phù hợp với hợp chất khí hữu cơ, hơi nước và hạt [Nhiệt độ sôi Loại A/Loại P > 65°C (149°F)].

#### Bảo vệ tay

##### Ghi chú

- : Khi có sự tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ: F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Găng tay PVC, găng tay cao su neopren hay găng tay cao su nitril. Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, tính kháng hoá chất của vật liệu làm găng tay, độ dẻo. Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Vấn đề vệ

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay. Sau khi sử dụng xong cần rửa tay lại cho sạch và lau khô. Nên sử dụng chất làm ẩm không thơm để rửa tay.

Để có thể tiếp xúc liên tục, chúng tôi khuyến cáo sử dụng găng tay với thời gian chọc thủng hơn 240 phút nhưng nên là > 480 phút nếu có thể có găng tay thích hợp. Để bảo vệ trong thời gian ngắn/bắn tóe, chúng tôi cũng khuyến cáo biện pháp tương tự, nhưng có thể không có sẵn găng tay thích hợp với mức bảo vệ như vậy và trong trường hợp này, thời gian chọc thủng thấp hơn có thể chấp nhận được miễn là tuân theo chế độ duy trì và thay thế thích hợp. Độ dày của găng tay không phải là chỉ số tốt về tính chịu hóa chất của găng tay vì điều này phụ thuộc vào thành phần vật liệu chính xác của găng tay. Găng tay nên dày hơn 0,35 mm tùy theo chất liệu và kiểu dáng của găng tay.

- Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ chống bắn dính hóa chất (kính bảo hộ đơn kín khí) và che mặt.  
Đeo tấm chắn toàn bộ mặt khi có nguy cơ bị bắn tóe.  
Nếu công tác đánh giá rủi ro địa phương cho là như vậy thì có thể không cần phải đeo kính bảo hộ chống bắn tóe và kính bảo hộ có thể thích hợp để bảo vệ mắt.
- Bảo vệ da và cơ thể : Bảo vệ da thường không yêu cầu vượt quá tiêu chuẩn của quần áo bảo hộ ban hành.  
Cần phải đeo găng tay chống nhiễm hóa chất.
- Các mối nguy do nhiệt : Không áp dụng được

### Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

- Lời khuyên chung : Thực hiện các biện pháp thích hợp để đáp ứng mọi yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường có liên quan. Tránh làm ô nhiễm môi trường bằng cách thực hiện theo hướng dẫn trong Chương 6. Nếu cần, ngăn không cho vật liệu chưa được hòa tan chảy vào nước thải. Nước thải phải được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải đô thị hoặc công nghiệp trước khi thải vào nước bề mặt.  
Các hướng dẫn địa phương về các giới hạn thoát khí cho các chất dễ bay hơi phải được áp dụng cho việc thải khí thải có hơi.

### 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

- Trạng thái : Dạng lỏng ở nhiệt độ thường.
- Màu sắc : màu đỏ
- Mùi đặc trưng : yếu
- Ngưỡng mùi : Không áp dụng.
- Độ pH : Không áp dụng được

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

---

Điểm đông đặc	: -57 °C / -71 °F	Phương pháp: ISO 3016
Điểm nóng chảy/ đông đặc	Không áp dụng.	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 280 °C / 536 °F	(Các) giá trị ước tính
Điểm cháy	: Không áp dụng.	
Tỷ lệ hóa hơi	: Không áp dụng.	
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không áp dụng.	
Giới hạn trên của cháy nổ	: Khoảng 10 %(V)	
Giới hạn dưới của cháy nổ	: Khoảng 1 %(V)	
Áp suất hóa hơi	: < 0.5 Pa (20 °C / 68 °F)	(Các) giá trị ước tính
Tỷ trọng hơi tương đối	: > 1(Các) giá trị ước tính	
Tỷ trọng tương đối	: 1,059 (15 °C / 59 °F)	
Mật độ	: 1.059 kg/m <sup>3</sup> (15.0 °C / 59.0 °F)	Phương pháp: ISO 12185
Độ hòa tan		
Độ hòa tan trong nước	: Có thể trộn.	
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: Không áp dụng.	
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: log Pow: > 6(dựa trên thông tin về những sản phẩm tương tự)	
Nhiệt độ tự bốc cháy	: > 320 °C / 608 °F	
Độ nhớt		
Độ nhớt, động lực	: Không áp dụng.	
Độ nhớt, động học	: 47 mm <sup>2</sup> /s (40.0 °C / 104.0 °F)	Phương pháp: ASTM D445
Đặc tính cháy nổ	: Không phân loại	
Đặc tính ôxy hóa	: Không áp dụng.	
Tính dẫn	: Vật liệu này không được cho là bộ tích tĩnh điện.	
Nhiệt độ phân hủy	: Không áp dụng.	

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

### 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	: Sản phẩm không có bất kỳ mối nguy hiểm phản ứng nào khác ngoài những nguy hại được liệt kê trong đoạn sau đây.
Tính ổn định	: Ổn định.
Phản ứng nguy hiểm	: Phản ứng mạnh với các tác nhân oxy hóa mạnh.
Các điều kiện cần tránh	: Nhiệt độ cao và ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Vật liệu không tương thích	: Các nguyên tố ôxi hóa mạnh.

### 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Cơ sở để Đánh giá	: Thông tin đã cho là dựa vào dữ liệu trên các thành phần và dữ liệu của ngành độc học về các sản phẩm tương tự. Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ.
-------------------	---

#### Độc cấp tính

##### Sản phẩm:

Độc tính cấp theo đường miệng	: LD50 chuột: > 5,000 mg/kg Ghi chú: Có độc tính thấp: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
-------------------------------	--

Độc tính cấp do hít phải	: Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
--------------------------	--

Độc tính cấp qua da	: LD50 Thỏ: > 5,000 mg/kg Ghi chú: Có độc tính thấp: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
---------------------	--

#### Ăn mòn/kích ứng da

##### Sản phẩm:

Ghi chú: Gây kích ứng nhẹ cho da., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

#### Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

##### Sản phẩm:

Ghi chú: Gây Kích ứng nghiêm trọng với mắt.

#### Kích thích hô hấp hoặc da

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

### Sản phẩm:

Ghi chú: Không phải là một chất gây nhạy cảm da.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

#### Sản phẩm:

: Ghi chú: Không gây đột biến., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Tác nhân gây ung thư

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Không phải là chất gây ung thư., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Vật liệu	GHS/CLP Tác nhân gây ung thư Phân loại
Di-n-butylamin caprylat	Không phân loại có tính gây ung thư
Sodium benzoate	Không phân loại có tính gây ung thư

### Độc tính sinh sản

#### Sản phẩm:

: Ghi chú: Không phải là một chất độc phát triển., Không làm giảm độ phì nhiêu., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### STOT - Tiếp xúc một lần

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### STOT - Tiếp xúc lặp lại

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Độc tính hô hấp

#### Sản phẩm:

Không gây nguy hiểm khi hít vào

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

### Thông tin khác

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Phun áp lực cao sản phẩm lên da có thể dẫn đến hoại tử cục bộ nếu sản phẩm không được lấy ra khỏi da bằng cách giải phẫu.

Ghi chú: Kích ứng nhẹ hệ hô hấp.

### 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Cơ sở để Đánh giá : Dữ liệu về ảnh hưởng xấu đến sinh thái chưa được xác định cụ thể cho sản phẩm này.  
Thông tin thể hiện được lấy từ việc nhận biết các thành phần của nó và mức độ tác hại lên môi trường sinh thái của các sản phẩm tương tự.  
Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ. (LL/EL/IL50 là khối lượng danh nghĩa của sản phẩm được yêu cầu để chuẩn bị thử nghiệm chiết xuất dung dịch nước).

#### **Độc môi trường**

##### Sản phẩm:

Độc đối với cá (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l  
Không độc trên thực tế.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc tính đối với loài giáp xác (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l  
Không độc trên thực tế.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc tính đối với tảo / cây thủy sinh (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l  
Không độc trên thực tế.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc đối với cá (Tính độc mãn tính) : Ghi chú: Không áp dụng.

Độc tính đối với loài giáp xác (Tính độc mãn tính) : Ghi chú: Không áp dụng.

Độc tính đối với các vi sinh vật (Độc cấp tính) : Ghi chú: Không áp dụng.

#### Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

##### Sản phẩm:

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

Tính phân hủy sinh học : Ghi chú: Các thành tố chính được cho là có khả năng phân hủy sinh hóa, nhưng sản phẩm chứa các thành phần và các thành phần này có thể tồn tại trong môi trường.

### Khả năng tích lũy sinh học

#### Sản phẩm:

Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: Chứa các thành phần có khả năng tích lũy sinh hóa.

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : log Pow: > 6 Ghi chú: (dựa trên thông tin về những sản phẩm tương tự)

### Độ linh động trong đất

#### Sản phẩm:

Tính lưu động : Ghi chú: Dạng chất lỏng trong điều kiện môi trường thông thường.  
Ghi chú: Phân tán trong nước.

### Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

#### Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : Không có nguy cơ bào mòn tầng ôzôn, nguy cơ tạo ôzôn quang hóa hoặc nguy cơ làm ấm lên toàn cầu., Sản phẩm là một hỗn hợp gồm các thành phần không bay hơi, không được giải phóng ra không khí theo số lượng đáng kể trong điều kiện sử dụng bình thường.

## 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

### Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Khô phục hoặc tái chế nếu có thể.  
Người thải rác có trách nhiệm xác định độ độc và các tính chất vật lý của rác thải nhằm xác định loại rác cũng như phương pháp thải phù hợp với các qui định được áp dụng.  
Không nên thải vào môi trường, vào cống nước hay các dòng nước.

Không được để sản phẩm bỏ đi làm ô nhiễm đất và nước ngầm, hoặc để thải bỏ ra môi trường.  
Chất thải, chất tràn hay sản phẩm đã dùng là chất thải nguy hiểm

Bao bì nhiễm độc : Công tác loại bỏ phải phù hợp với các qui định phổ biến, ưu tiên người thu gom và nhà thầu có uy tín. Việc chọn sử dụng người thu gom hay nhà thầu phải được quyết định trước.  
Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở khu vực, quốc gia và địa phương.

Luật địa phương  
Ghi chú : Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

khu vực, quốc gia và địa phương.

### 14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

#### Quy định Quốc tế

##### ADR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

##### IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

##### IMDG-Code

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

#### Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Nhóm ô nhiễm	: Không áp dụng được
Loại tàu	: Không áp dụng được
Tên sản phẩm	: Không áp dụng được
Cảnh báo đặc biệt	: Không áp dụng được

#### Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Ghi chú : Tham khảo Chương 7, Xử lý & Lưu Trữ, để biết thêm về các phòng ngừa đặc biệt mà người sử dụng cần phải lưu ý hoặc cần tuân theo có liên quan đến việc vận chuyển.

**Thông Tin Thêm** : Các quy tắc MARPOL, phụ lục 1 áp dụng cho việc vận chuyển hàng xá bằng đường biển.

### 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

#### Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Điều 29, Luật Hoá chất Việt Nam, và Phụ lục 9, Điều 7 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương ( "Thông tư 32").

Các quy định của Việt Nam về giao thông vận tải: Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 Quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Thông tư 44/2012/TT-BCT của Bộ Công thương ngày 28/12/2012 quy định Danh mục hàng công nghiệp và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Nghị định 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định "danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hoá nguy hiểm bằng đường thủy nội địa.

Luật Hoá chất Việt Nam; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ về An toàn Hoá chất;

Luật Tiêu chuẩn và Chỉ tiêu Kỹ thuật. Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

#### Các quy định quốc tế khác

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

### Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

EINECS : Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc trừ các chất polyme.  
TSCA : Không liệt kê tất cả các chất

## 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Toàn bộ nội dung các phần trình bày - H

H302 Có hại nếu nuốt phải.  
H315 Gây kích ứng da.  
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.  
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

### Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

Acute Tox. Độc cấp tính  
Eye Dam. Gây tổn thương nặng cho mắt  
Eye Irrit. Kích ứng mắt  
Skin Irrit. Kích ứng da

### Chữ viết tắt và từ viết tắt

AICS - Kiểm kê Hóa chất Australia; AIIC - Tồn kho hóa chất công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống Hải hòa Toàn cầu; GLP -Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

### Thông tin khác

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Irus Fluid C

Phiên bản 3.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 04.08.2020

Ngày in 19.10.2023

Các thông tin khác

: Một vạch thẳng đứng ( I ) ở phía trái cho biết 1 sự hiệu chỉnh ( sửa đổi) so với phiên bản trước đây.

Do có thay đổi thông tin chi tiết trong Mục 1, tài liệu này đã được phát hành như là một thay đổi quan trọng., Do những thay đổi về chi tiết trong phần 15, tài liệu này được ban hành như một sự thay đổi quan trọng.

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.

VN / VI